

Bản án số: **51/2026/HS-PT**

Ngày: 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Văn Thuận**

Ông **Võ Minh Triều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Trang Minh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Lê Thanh D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh D, sinh ngày 19/6/1993, tại xã H, tỉnh An Giang; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Ấp H, xã H, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh D1 và bà Mai Thị Hồng H; Vợ là Nguyễn Thị Thùy D2 và 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/4/2025 đến ngày 05/5/2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Minh H1 do bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hơn 18 giờ 00 phút, ngày 25/4/2025, Công an xã H, tỉnh An Giang phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự xã tiến hành kiểm tra đột xuất, bắt quả tang tại nơi ở (trong phòng riêng) của bị cáo Lê Thanh D thuộc ấp H, xã H, tỉnh An Giang,

khi bắt quả tang gồm: Bị cáo Lê Thanh D, bị cáo Nguyễn Minh H1, anh Võ Quốc Đ và anh Lê Khả D3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ nhiều đồ vật có liên quan.

Kết quả điều tra xác định như sau (ngày 25/4/2025):

Khoảng 15 giờ, bị cáo D3 lấy ma túy đổ vào trong nỏ sử dụng 01 mình trong phòng của bị cáo; nguồn gốc ma túy do bị cáo mua trên mạng xã hội, không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể của người bán; khoảng 15 giờ 30 phút, anh Lê Khả D3 gọi điện thoại cho bị cáo D3, mục đích xuống nhà bị cáo D3 mượn điện thoại chơi game và bị cáo D3 đồng ý; khoảng 16 giờ 30 phút, bị cáo Nguyễn Minh H1 chạy xe đến nhà bị cáo D3 chơi game và bị cáo H1 tự nạp tiền chơi game 2.000.000 đồng cho bị cáo D3, trong lúc chơi game, bị cáo H1 thấy trong phòng bị cáo D3 có sẵn bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tự ý sử dụng. Sau đó, bị cáo D3 lấy 01 bịch ma túy đưa cho bị cáo H1 và được bị cáo H1 cất giữ trong túi quần đang mặc, tiếp đó bị cáo D3 nhờ bị cáo H1 đi mua thuốc hút; hơn 17 giờ, anh Võ Quốc Đ đến và vào phòng của bị cáo Duy C, thấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có sẵn trong phòng nên tự ý sử dụng; hơn 17 giờ 30 phút, anh Lê Khả D3 đến và vào phòng của bị cáo D3, thấy bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có sẵn trong phòng nên tự ý sử dụng; hơn 18 giờ, Công an xã H, tỉnh An Giang phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự xã tiến hành kiểm tra đột xuất và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ nhiều đồ vật.

Ngày 04/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Lê Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự); khởi tố bị cáo Nguyễn Minh H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 04/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A ra Quyết định bổ sung khởi tố bị cáo Lê Thanh D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Vật chứng thu giữ được trong vụ án như sau:

+ Thu giữ tại hiện trường khi bắt quả tang 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

01 (một) đoạn ống thủy tinh phình to một đầu, kích thước 0,5cm x 19cm.

01 (một) lọ thủy tinh có nắp đậy bằng nhựa màu xanh, có hai lỗ thông cắm hai ống nhựa (ống hút) màu trắng.

01 (một) đoạn ống nhựa (ống hút) có một đầu co giãn màu trắng chiều dài 25,3cm.

01 (một) lọ thủy tinh có quấn băng keo đen phía trên có một ống kim loại màu trắng có 02 lỗ hai bên và một lỗ phía trên kích thước 2,5cm x 7,5cm.

01 (một) cây kéo bằng kim loại.

02 (hai) bật lửa gồm 01 bật lửa màu xanh, 01 bật lửa màu trắng đỏ.

04 (bốn) đoạn thủy tinh bị vỡ có chiều dài lần lượt là 4,5cm; 04cm; 3,7cm và 2,5cm (bên trong có chất bám dính trên thành ống).

+ Tiến hành kiểm tra tại phòng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ: 01 (một) hộp bằng kim loại màu đen có kích thước 16,3cm x 22,5cm, có một ổ khóa dạng số, phía bên trên có một khe hở kích thước 0,5cm x 09cm, tiến hành kiểm tra bên trong hộp phát hiện bên trong có nhiều đồ vật cụ thể như sau:

05 (năm) bịch nylon có rãnh cài viền màu xanh, kích thước là 04cm x 04cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy.

02 (hai) bịch nylon có rãnh cài viền màu cam, kích thước lần lượt là 04cm x 06cm và 04cm x 5,7cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy.

01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ, kích thước 07cm x 11,7cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy.

01 (một) cân điện tử có vỏ ngoài bằng nhựa màu đen có nắp mở, kích thước 13,5cm x 7,5cm, mặt ngoài có ký hiệu 50g x 0.001g, Digital Scale NotLEGAL FOR TRADE Made in China.

01 (một) hộp giấy màu nâu có kích thước 09cm x 12,8cm.

78 (bảy mươi tám) bịch nylon có rãnh cài viền màu xanh, chưa qua sử dụng.

23 (hai mươi ba) bịch nylon có rãnh cài viền màu cam, chưa qua sử dụng.

08 (tám) bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ, chưa qua sử dụng.

03 (ba) đoạn ống hút được hàn kín một đầu gồm: 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng, kích thước 1,5cm x 9,5cm; 01 đoạn ống hút màu trắng kích thước 0,9cm x 7,5cm; 01 đoạn ống hút màu trắng sọc trắng, có kích thước 01cm x 8,2cm.

01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, có khóa mật khẩu màn hình, không kiểm tra được tình trạng bên trong; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, màu đen, đã qua sử dụng, bị nứt màn hình ngoài, có mật khẩu khóa màn hình, không kiểm tra được tình trạng bên trong (điện thoại và máy tính bảng của bị cáo D).

01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen - xám, biển số kiểm soát 68G1-283.99, số máy 5C6H132871, số khung C6H0FY132863 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ Kiểm tra trên người các đối tượng tạm giữ gồm:

Bị cáo Lê Thanh D, thu giữ tiền Việt Nam là 3.550.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Mặt khác, bị cáo D tự nguyện giao nộp 05 đoạn ống thủy tinh phình to 01 đầu; 05 đoạn ống thủy tinh và 25 ống hút nhựa màu trắng có một đoạn co giãn.

Bị cáo Nguyễn Minh H1 phát hiện trong túi quần sọt Jean phía trước, bên phải đang mặc 01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền màu xanh, kích thước 03cm x 2,6cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy và tổng số tiền Việt Nam 9.220.000 đồng (chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Vật chứng còn lại sau giám định:

01 (một) phong bì vụ số 470/2025 Gói 01 ngày 01/5/2025 có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn Q, giám định viên Nguyễn Hoàng N và hình con dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

01 (một) phong bì vụ số 470/2025 Gói 02 ngày 01/5/2025 có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn Q, giám định viên Nguyễn Hoàng N và hình con dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

01 (một) phong bì vụ số 470/2025 Gói 03 ngày 01/5/2025 có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Văn Q, giám định viên Nguyễn Hoàng N và hình con dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

01 (một) phong bì niêm phong số 4 màu trắng có chữ ký Trần Văn V, Huỳnh Văn B, Nguyễn Văn Ú, Võ Quốc Đ, Nguyễn Hoàng V1, Lê Thành T và hình dấu tròn của Công an xã H.

- Tại bản kết luận giám định số: 463/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh K (nay là Công an tỉnh A) kết luận về đối tượng giám định:

+ Gói 01: Chất bám dính chứa trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh phình to một đầu và 04 (bốn) đoạn thủy tinh bị vỡ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng gửi mẫu giám định là 0,1319 gam; mẫu vật đã được sử dụng hết trong giám định.

+ Gói 02: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng gửi mẫu giám định là 0,4469 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4065 gam.

+ Gói 03: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 08 (tám) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng gửi mẫu giám định là 43,1022 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 42,7411 gam.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2026/HS-ST, ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh An Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Thanh D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. *Áp dụng:* Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* *Xử phạt:* Bị cáo **Lê Thanh D** - **10** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt - **08** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội danh buộc bị cáo Lê Thanh D phải chấp hành là **18** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/4/2025.

- *Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 01 năm 03 tháng tù, còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.*

Ngày 19/02/2026, bị cáo Lê Thanh D có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, bởi: Bị cáo chỉ tổ chức cho một người sử dụng trái phép chất ma túy chứ bị cáo không tổ chức cho 03 người sử dụng như cấp sơ thẩm nhận định, mong HĐXX lại cho bị cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh D 10 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và xử phạt 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai tội danh là 18 năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có tổ chức cho 03 người là Khả D3, Đ và H1 sử dụng trái phép chất ma túy như cấp sơ thẩm nhận định, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi tổ chức cho H1, Khả D3 và Đ sử dụng trái phép chất ma túy, nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy cho H1, Đ và Khả D3 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo. Việc thừa nhận hành vi phạm tội như trên của bị cáo là phù hợp các chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập...Như vậy, có đủ cơ sở đề HĐXX kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nghĩ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo xuống từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù đối với tội danh “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

* *Lời nói sau cùng của bị cáo*: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Khoảng 15 giờ, ngày 25/4/2025, bị cáo D3 tự ý lấy ma túy và sử dụng 01 mình; khoảng 16 giờ 30 phút, bị cáo H1 đến và thấy trong phòng bị cáo D3 có sẵn bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tự ý sử dụng; hơn 17 giờ, 30 phút, anh Khả D3 đến khi vào phòng của bị cáo D3 có mặt của bị cáo D3, bị cáo H1, anh Đ và có sử dụng ma túy nên anh ngồi xuống sử dụng trái phép chất ma túy chung. Kết luận giám định: Gói 01: Chất bám dính chứa trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh phình to một đầu và 04 (bốn) đoạn thủy tinh bị vỡ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng gửi mẫu giám định là 0,1319 gam (thu giữ tại hiện trường). Gói 02: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng gửi mẫu giám định là 0,4469 gam (thu giữ trên người bị cáo H1). Gói 03: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 08 (tám) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 43,1022 gam. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thanh D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử*

dùng trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. HĐXX nhận thấy, Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án của hai tội danh trên 18 năm tù (10 năm tội tàng trữ và 08 năm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy) là có căn cứ, phù hợp đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/02/2026, bị cáo Lê Thanh D có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, bởi: Bị cáo chỉ tổ chức cho một người sử dụng trái phép chất ma túy chứ bị cáo không tổ chức cho 03 người sử dụng như cấp sơ thẩm nhận định, mong HĐXX lại cho bị cáo.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo là chỉ kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có tổ chức cho 03 người là Khả D3, Đ và H1 sử dụng trái phép chất ma túy như cấp sơ thẩm nhận định. Nay bị cáo biết lỗi, mong HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt đối với tội danh “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đối với tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đồng ý theo mức án 10 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi tổ chức cho H1, Khả D3 và Đ sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà của bị cáo mà chỉ tổ chức cho một mình H1 sử dụng ma túy trong nhà của bị cáo nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Nay, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” cho H1, Đ và Khả D3 tại nhà của bị cáo. Việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên là phù hợp các chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập, cũng như lời khai của các nhân chứng, kết quả giám định...Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nghĩ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo (tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm). Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội danh “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là thỏa đáng.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(Việc sửa bản án sơ thẩm là không có lỗi của cấp sơ thẩm do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh D; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2026/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh An Giang.

2. *Áp dụng:* Điểm b khoản 3 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Thanh D - 10 (M)** năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và - **07 (B)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội danh buộc bị cáo **Lê Thanh D** phải chấp hành hình phạt chung là - **17 (mười bảy)** năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/4/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 07/2026/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND tối cao tại Tp. HCM (1);
- TAND tối cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra KV (1)
- VKS KV (1)
- Tòa án KV (1)
- Thi hành án hình sự KV (1)
- Phòng thi hành án dân sự KV (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Thành Quang